TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 117/2023/QĐST-HNGĐ	*V, ngày 29 tháng 9 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ các Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 166/2023/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 9 năm 2023 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về việc nuôi con khi ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Anh **Mai Trung H**, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Tổ H, thị trấn V, huyện V, tỉnh Thái Bình.

- Chị **Lương Thị T**, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Tổ H, thị trấn V, huyện V, tỉnh Thái Bình.

Tư cách tố tụng: Người yêu cầu giải quyết việc dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Anh Mai Trung H và chị Lương Thị T tự nguyện tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 13 tháng 3 năm 2011 tại UBND thị trấn V, huyện V, tỉnh Thái Bình theo Giấy chứng nhận kết hôn số 11/2011, quyển số 01. Sau kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc được khoảng 03 năm thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do từ năm 2014 đến năm

2019 anh H đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan, trong thời gian sống xa nhau, anh chị đều có tình cảm với người khác và có cuộc sống riêng. Khi mâu thuẫn xảy ra, anh chị đã được hai bên gia đình phân tích hoà giải nhưng không có kết quả. Anh chị đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay. Nay anh H, chị T đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng là có, không thể hàn gắn, anh chị thống nhất thuận tình ly hôn. Việc ly hôn, anh chị đều đã suy nghĩ kỹ và tự nguyện, anh chị đề nghị Tòa án công nhận.

[2] Về nuôi con chung: Anh Mai Trung H và chị Lương Thị T có một con chung là Mai Tiến T, sinh ngày 30 tháng 10 năm 2011. Ly hôn, để con ổn định cuộc sống và theo nguyện vọng của con, anh H, chị T thống nhất thỏa thuận: Anh H trực tiếp nuôi dưỡng con Mai Tiến T. Chị T không phải cấp dưỡng cho con Mai Tiến T cùng anh H. Thỏa thuận của anh H, chị T về việc nuôi con chung là tự nguyện, đảm bảo quyền lợi của con, anh chị đề nghị Tòa án công nhận.

[3] Về chia tài sản chung: Anh Mai Trung H và chị Lương Thị T thống nhất trình bày anh chị không có tài sản chung, không đi vay và không cho ai vay nợ chung, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Mai Trung H và chị Lương Thị T mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự.

XÉT THẤY:

Anh Mai Trung H và chị Lương Thị T đã thực sự tự nguyện ly hôn, thỏa thuận được với nhau về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con. Sự thỏa thuận của anh chị không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, đảm bảo quyền lợi chính đáng của vợ, con.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về hôn nhân: Anh Mai Trung H và chị Lương Thị T thuận tình ly hôn.

1.2. Về nuôi con chung:

1.2.1. Anh Mai Trung H và chị Lương Thị T có một con chung là Mai Tiến T, sinh ngày 30 tháng 10 năm 2011. Ly hôn: Anh H trực tiếp nuôi dưỡng con Mai Tiến T. Chị T không phải cấp dưỡng cho con Mai Tiến T cùng anh H.

1.2.2. Chị Lương Thị T có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở. Anh Mai Trung H, chị Lương Thị T có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng cho con khi cần thiết.

1.3. Về chia tài sản chung: Anh Mai Trung H và chị Lương Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Anh Mai Trung H và chị Lương Thị T mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự. Chuyển số tiền 300.000 đồng anh H, chị T đã nộp tạm ứng tại Biên lai số 0001971 đề ngày 21 tháng 9 năm 2023 tại Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình sang thành lệ phí. Anh H, chị T đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Người yêu cầu;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình;
- UBND thị trấn V, huyện V, tỉnh Thái Bình (GCNKH số 11/2011, quyển số 01, ngày 13 tháng 3 năm 2011);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thùy Dương